

Số: 175 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 5 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2020

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2990/LĐTĐBXH-BTXH ngày 17/7/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị thẩm định xây dựng Nghị quyết quy định chính sách trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2020.

Thực hiện chức năng thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình theo quy định tại Điều 115 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo Tờ trình xây dựng Nghị quyết.
2. Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
3. Đề cương dự thảo Nghị quyết.
4. Bảng tổng hợp ý kiến, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý
5. Bản sao văn bản góp ý của các sở, ban, ngành và địa phương.

II. Nội dung thẩm định

1. Sự cần thiết xây dựng Nghị quyết

Chính sách bảo trợ xã hội đã được Đảng và nhà nước ta quan tâm thực hiện trong thời gian qua. Trong những năm qua, tỉnh Đồng Nai đã triển khai thực hiện tốt chính sách bảo trợ xã hội, tỉnh luôn nằm trong số những tỉnh đi đầu cả nước về việc nâng mức trợ cấp xã hội hàng tháng cao hơn so với chuẩn chung của Trung ương quy định. Để xem xét hỗ trợ đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2020 được hưởng chính sách trợ cấp hàng tháng, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh thì cần thiết xem xét việc mở rộng nhóm đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên hàng tháng.

Căn cứ quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 “*Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng và ban hành chính sách, phân bổ nguồn lực và giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại địa phương*”; khoản 17 mục IV Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020 “*căn cứ vào tinh thần của Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, bổ sung chính sách phù hợp để hỗ trợ hộ nghèo, người nghèo trên địa bàn nhằm mục tiêu giảm nghèo bền vững*” và Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020; việc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chính sách trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2020 là cần thiết.

2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2020 xác định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng cụ thể tại đề cương dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, để phù hợp và khả thi hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh một số nội dung sau:

a) Theo nội dung dự thảo Tờ trình thì dự thảo Nghị quyết dự kiến thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2019. Theo đó, đề nghị điều chỉnh thời gian áp dụng là “giai đoạn đến năm 2020” thay cho “giai đoạn 2018 – 2020”.

b) Đối tượng thụ hưởng chính sách có mở rộng hơn so với dự thảo lấy ý kiến đã được Sở Tài chính thống nhất tại Văn bản số 2468/STC-NSNN ngày 15/5/2019, từ 976 người với tổng kinh phí thực hiện dự kiến là 3.513 triệu đồng/năm tăng lên 1.766 người với tổng kinh phí thực hiện dự kiến là 6.357,6 triệu đồng/năm. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính rà soát, cân đối nguồn ngân sách để đảm bảo thực hiện chính sách khi được thông qua. Đồng thời, rà soát để tránh bỏ sót đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách đối với **người hết tuổi lao động sống đơn thân**.

c) Ngoài chính sách hỗ trợ hàng tháng, dự thảo còn bổ sung thêm chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế và chính sách hỗ trợ mai táng phí. Nội dung này chưa thống nhất phạm vi điều chỉnh của dự thảo và các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án “**Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030**” được phê duyệt tại Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định cụ thể các chính sách đề xuất. Trường hợp vẫn giữ như dự thảo, cần bổ sung báo cáo đánh giá tác động đối với từng chính sách: hỗ trợ hàng tháng; hỗ trợ mua bảo hiểm y tế và hỗ trợ mai táng phí.

3. Sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước

Việc xây dựng chính sách trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2020 phù hợp với chủ trương của Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội, Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ và Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là cơ sở cho Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện việc trợ cấp cho đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020 có thêm kinh phí trang trải cuộc sống hàng ngày nhằm góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội.

4. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật và tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách, các giải pháp và điều kiện đảm bảo thực hiện chính sách dự kiến trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật

Căn cứ điểm e khoản 5 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội "*Quyết định biện pháp thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, biện pháp xóa đói, giảm nghèo*".

Và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách "*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp*".

Nội dung chính sách tại Nghị quyết xây dựng hiện chưa được Trung ương quy định cụ thể nhưng các chính sách đề xuất phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Về hình thức, thẩm quyền ban hành Nghị quyết là đảm bảo về quy định pháp luật.

b) Về tính dự báo của nội dung chính sách, các giải pháp và điều kiện đảm bảo thực hiện chính sách dự kiến trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Nội dung chính sách xây dựng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai, đảm bảo an sinh xã hội; đồng thời, thể hiện nét đẹp truyền thống văn hóa của dân tộc, sự quan tâm của các cấp chính quyền đối với người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

5. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nếu chính sách liên quan đến thủ tục hành chính; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nếu chính sách liên quan đến vấn đề bình đẳng giới

Nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết không chứa đựng thủ tục hành chính mà áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo đó, trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung đánh giá tác động của thủ tục hành chính cho phù hợp theo hướng không phát sinh thủ tục hành chính, không vi phạm những hành vi bị cấm quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết cũng không liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

6. Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Hồ sơ gửi thẩm định đầy đủ, đảm bảo theo quy định pháp luật. Cơ quan soạn thảo đã thực hiện các thủ tục theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể đã thực hiện thủ tục lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; hồ sơ được đơn vị đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo thời gian quy định.

Nội dung đánh giá tác động chính sách thể hiện rõ quan điểm, mục tiêu của chính sách được xây dựng, lý do đề xuất chính sách, cũng như trình bày rõ tác động tích cực mà chính sách xây dựng.

Tuy nhiên, căn cứ khoản 3 Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: “*Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến*”, đề nghị cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ quản lý ngành trước khi hoàn chỉnh dự thảo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Sở Tư pháp nhất trí với đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2020.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do. Đồng thời, gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo đề nghị xây dựng nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo nghị quyết.

Lưu ý: Văn bản thẩm định này chỉ là bước thẩm định nội dung chính sách tại đề nghị xây dựng Nghị quyết, không phải là văn bản thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2020, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Khôi- TĐ2019)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Triết Như Vũ

